

Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học của Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Trần Hồng Hạnh ; Nghd. : GS.TS. Nguyễn Đức Chính

1. Lý do chọn đề tài:

Giáo dục ở bất cứ thời đại và quốc gia nào cũng có vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội. Một vấn đề cấp thiết hiện nay trong ngành giáo dục của nước ta là đảm bảo và nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo. Chất lượng và các phương thức quản lý chất lượng hiện đại thực sự đã và đang trở thành nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh và phát triển của các quốc gia nói chung và của từng tổ chức nói riêng. Đối với ngành giáo dục của nước ta cũng vậy. Đổi mới quản lý giáo dục nhằm phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đã và đang là một nhiệm vụ mang tính chiến lược trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo theo định hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và xã hội hoá.

Chúng ta cũng nhận thấy rằng một trong những rào cản lớn nhất của sự phát triển kinh tế ở nhiều quốc gia là sự thiếu vắng một nền giáo dục có chất lượng. Cho nên việc xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục đào tạo đối với cơ sở giáo dục là vô cùng cần thiết. Nó sẽ giúp cho chúng ta nhìn nhận lại thực tế những gì mà nền giáo dục của ta đã làm được để từ đó xác định hướng đi cho phù hợp. Đây cũng đã và đang là vấn đề được đông đảo đội ngũ giáo viên, các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục ở các cấp quan tâm.

Trong những năm gần đây, ngành giáo dục Việt Nam có chú trọng nhiều đến công tác quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo. Song đây vẫn còn là một vấn đề rộng lớn, phức tạp và phạm vi ứng dụng còn hạn hẹp. Vì vậy công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng trong giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng vẫn còn là một lĩnh vực tương đối mới mẻ, chưa thực sự được nhiều người thậm chí cả những nhà quản lý trực tiếp ở các cấp biết đến và quan tâm đến một cách đúng mức. Đây cũng là một khó khăn cho việc triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Làm thế nào để giúp cho mọi người hiểu được bản chất của quy trình kiểm định chất lượng để tiến tới việc tuân thủ và vận hành hệ thống đảm bảo chất

lượng phù hợp, nhằm phát huy tính hiệu quả cao nhất và có thể đảm bảo được chất lượng giáo dục đại học, đó chính là tính cấp thiết và tầm quan trọng của vấn đề đảm bảo chất lượng đào tạo đại học mà chúng ta đang tìm hiểu, nghiên cứu.

Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN, tiền thân là một Khoa thuộc Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được thành lập từ năm 1976. Là một trong những trung tâm đào tạo, nghiên cứu luật học hàng đầu của cả nước đào tạo cử nhân, thạc sỹ và tiến sỹ luật học. Năm 2000 Khoa Luật đã trở thành một Khoa độc lập trực thuộc ĐHQGHN có tư cách pháp nhân Trong giai đoạn hiện nay yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo dù diễn ra nhanh hay chậm nhưng đó là điều tất yếu. Nhận thức rõ điều đó năm 2006 Khoa Luật đã đăng ký tham gia chương trình kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo của ĐHQGHN nhằm đảm bảo chất lượng và nâng cao vị thế của mình trong giới đào tạo luật học trong và ngoài nước, tiến tới thành lập Trường ĐH Luật thành viên của ĐHQGHN vào năm 2010. Xuất phát từ ý nghĩa đó chúng tôi đã quyết định chọn đề tài: ***“Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học của Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội”*** để nghiên cứu với hy vọng góp phần nhỏ bé trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo bậc đại học- một trong những mảng đào tạo chính của Khoa, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho xã hội trong tương lai.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn trong công tác đảm bảo, quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học phù hợp với điều kiện hiện nay của Khoa Luật, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa, góp phần thực hiện đúng mục tiêu phấn đấu trở thành trường ĐH Luật, thành viên của ĐHQGHN vào năm 2010.

3. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

- Đề tài tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác đảm bảo chất lượng đào tạo đại học và trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Về phạm vi thời gian, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu thực trạng công tác đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật từ năm 2002 đến nay.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của các khái niệm quản lý, quản lý chất lượng và hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học của Khoa Luật ĐHQGHN.

- Lựa chọn một hoặc hai lĩnh vực để xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học của Khoa Luật ĐHQGHN sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.

5. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- *Khách thể nghiên cứu*: Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN.

- *Đối tượng nghiên cứu*: Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học của Khoa Luật ĐHQGHN.

6. Vấn đề nghiên cứu

Đề tài tập trung vào nghiên cứu vấn đề cơ bản sau:

- Làm thế nào để xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học và vận hành nó sao cho phù hợp và có hiệu quả nhất với Khoa Luật ĐHQGHN?

7. Giả thuyết khoa học:

Nếu xây dựng và vận hành một cách sáng tạo, linh hoạt, đồng thời triển khai đồng bộ hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của Khoa cũng như hoàn thành được mục tiêu sứ mạng trở thành trường ĐH Luật thành viên của ĐHQGHN vào năm 2010.

8. Phương pháp nghiên cứu

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận:
- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:
- Nhóm phương pháp tổng kết kinh nghiệm

9. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn sẽ được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học.

Chương 2: Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật ĐHQGHN.

Chương 3: : Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN.

Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1.1. Các khái niệm cơ bản của đề tài

1.1.1. Khái niệm Quản lý

Quản lý là một hiện tượng xã hội, là một dạng hoạt động đặc thù của con người, là sản phẩm và là yếu tố gắn chặt với hợp tác lao động. C.Marx cho rằng, quản lý về bản chất nó là quá trình điều chỉnh mọi quá trình xã hội khác. Nói cách khác “Quản lý là một quá trình tác động gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục đích của quản lý”

1.1.2. Quản lý giáo dục.

Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quan là hoạt động điều hành, phối hợp với lực lượng xã hội nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo các thế hệ trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội. Nói cách khác khác quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp qui luật của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm thực hiện các chức năng quản lý công tác giáo dục, bao gồm: kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá các quá trình giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu đã đề ra.

1.1.3. Quản lý giáo dục đại học.

Quản lý giáo dục đại học là một bộ phận nằm trong khái niệm quản lý giáo dục nói chung. Cho nên quản lý giáo dục đại học được hiểu là: tập hợp những biện pháp nhằm đảm bảo sự vận hành bình thường của các cơ quan trong hệ thống giáo dục đại học, đảm bảo sự tiếp tục phát triển và mở rộng hệ thống cả về số lượng cũng như chất lượng.

1.2. Quan niệm về chất lượng, chất lượng đào tạo, chất lượng đào tạo đại học.

1.2.1. Quan niệm về chất lượng

Quan niệm về chất lượng theo nhận thức của mỗi người, mỗi thời kỳ, mỗi lĩnh vực đều có những sự biến chuyển, thay đổi. Từ quan niệm về chất lượng trong lĩnh

vực sản xuất và dịch vụ có thể đi đến một khái niệm chung về chất lượng như sau:
Chất lượng là tuân theo chuẩn qui định và đạt được các mục tiêu đề ra.

1.2.2. Quan niệm về chất lượng trong giáo dục đào tạo.

Qua việc phân tích nội hàm từ các quan điểm và những cách tiếp cận khác nhau, chúng ta có thể đưa ra khái niệm “chất lượng” trong giáo dục đào tạo như sau:
Chất lượng giáo dục của một nhà trường hay một cơ sở giáo dục là tuân thủ theo chuẩn qui định với một quy trình chặt chẽ nhằm đạt được các mục tiêu chuẩn mực đề ra.

1.2.3. Quan niệm về chất lượng trong giáo dục đào tạo đại học

Đánh giá chất lượng của một cơ sở đào tạo thông thường là đánh giá qua “sản phẩm” đào tạo, đó là sinh viên: Sinh viên đã học như thế nào, họ có thể làm được gì và phẩm chất của họ ra sao nhờ kết quả tương tác giữa họ với giáo chức và nhà trường đại học.

Trong “Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học” thì chất lượng giáo dục trường đại học được định nghĩa là sự đáp ứng mục tiêu do nhà trường đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và của cả nước.

1.2.4. Quản lý chất lượng đào tạo đại học

Quản lý chất lượng là một thuật ngữ được sử dụng để miêu tả các phương pháp và quy trình được tiến hành nhằm kiểm tra, đánh giá các sản phẩm có đảm bảo được các thông số, các quy định và đạt được mục đích đặt ra hay không.

Quản lý chất lượng đào tạo là quá trình tổ chức thực hiện có hệ thống các biện pháp quản lý toàn bộ quá trình đào tạo nhằm đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu người sử dụng lao động.

1.3. Kiểm định chất lượng, kiểm định chất lượng đào tạo đại học

1.3.1. Kiểm định chất lượng (Quality Accreditation)

Kiểm định chất lượng là một hệ thống tổ chức và giải pháp để đánh giá chất lượng đào tạo (đầu ra), và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực(đầu ra), và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực được quy định.

1.3.2. Kiểm định chất lượng đào tạo đại học

Kiểm định chất lượng đào tạo đại học nhằm hai mục đích: Khẳng định rằng một chương trình, một khoa hay một trường nào đó đã đạt được hay vượt những chuẩn mực nhất định về chất lượng, từ đó hỗ trợ trường liên tục cải tiến chất lượng.

1.3.3. Kinh nghiệm kiểm định chất lượng giáo dục đại học của một số nước trên thế giới

1.3.3.1. Kiểm định chất lượng giáo dục đại học ở Trung Quốc.

1.3.3.2. Kiểm định chất lượng ở Anh Quốc.

1.3.3.3. Kiểm định chất lượng ở Hoa Kỳ.

1.4. Đảm bảo chất lượng (Quality Assurance)

Theo TCVN 5814 “đảm bảo chất lượng là toàn bộ hoạt động có kế hoạch và có hệ thống được tiến hành trong hệ chất lượng và được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo sự tin tưởng thoả đáng rằng thực thể (đối tượng) sẽ thoả mãn đầy đủ các yêu cầu chất lượng”

Trong đào tạo, khái niệm đảm bảo chất lượng có thể được coi như là “*một hệ thống các biện pháp, các hoạt động có kế hoạch, được tiến hành trong và ngoài nhà trường và được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo ra sự tin tưởng thoả đáng rằng các hoạt động và sản phẩm đào tạo (Sinh viên tốt nghiệp) sẽ thoả mãn đầy đủ các yêu cầu về chất lượng đào tạo theo mục tiêu đào tạo dự kiến*”.

1.5. Hệ thống đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học

Hệ thống đảm bảo chất lượng là toàn bộ hệ thống các lĩnh vực cần quản lý với quy trình thủ tục, phương pháp và phương tiện cần thiết để quản lý chất lượng. Hệ thống đảm bảo chất lượng được xem là một công cụ quan trọng nhất để thực hiện chức năng quản lý chất lượng.

Để thực hiện việc quản lý chất lượng cần phải xác lập được hệ thống đảm bảo chất lượng. Hệ thống đảm bảo chất lượng theo David Warren Piper bao gồm 3 yếu tố chính sau:

- Danh mục các lĩnh vực cần quản lý.
- Các tiêu chí làm cơ sở cho việc đánh giá.
- Các quy trình đánh giá chất lượng.

1.5.1. Các lĩnh vực cần quản lý trong hệ thống ĐBCL ở bậc giáo dục đại học được xác định như sau:

- Lĩnh vực 1: Tổ chức và quản lý.

- Lĩnh vực 2: Chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo
- Lĩnh vực 3: Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên
- Lĩnh vực 4: Người học.
- Lĩnh vực 5: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ và chuyển giao công nghệ
- Lĩnh vực 6: Hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ đào tạo và NCKH
- Lĩnh vực 7: Trang thiết bị, cơ sở vật chất
- Lĩnh vực 8: Các nguồn tài chính.

1.5.2. Những tiêu chí làm cơ sở cho việc đánh giá

Hệ thống các tiêu chí được xây dựng theo các lĩnh vực được xác định ở trên như sau:

Lĩnh vực 1: Tổ chức và quản lý

Tiêu chí 1: Sứ mạng và mục tiêu chiến lược

Tiêu chí 2: Công tác tổ chức, quản lý và lập kế hoạch thực hiện

Lĩnh vực 2: Chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo

Tiêu chí 1: Chương trình đào tạo

Tiêu chí 2: Phương thức tổ chức đào tạo

Tiêu chí 3: Phương pháp dạy và học

Tiêu chí 4: Kiểm tra, đánh giá

Lĩnh vực 3: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên

Tiêu chí 1: Tỷ lệ cán bộ giảng dạy trên số sinh viên, tỷ lệ cán bộ giảng dạy trên tổng số cán bộ của trường.

Tiêu chí 2: Tỷ lệ cán bộ giảng dạy có học hàm, học vị (ThS, TS, GS, PGS)

Tiêu chí 3: Đội ngũ CB-GV-NV phải được chuẩn hoá về đào tạo, đồng bộ về cơ cấu và đủ về số lượng.

Tiêu chí 4: Đơn vị có chính sách và biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ.

Tiêu chí 5: Đơn vị đào tạo có kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên

Tiêu chí 6: Có quy trình đánh giá cán bộ và cán bộ giảng dạy

Lĩnh vực 4: Người học

Tiêu chí 1: Chất lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo

Tiêu chí 2: Người học được hướng dẫn đầy đủ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá.

Tiêu chí 3: Người học được đảm bảo các chế độ, chính sách xã hội và được chăm sóc sức khoẻ theo qui định y tế học đường.

Tiêu chí 4: Công tác rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học.

Tiêu chí 5: Kết quả học tập, tốt nghiệp của sinh viên được phản ánh qua Bộ phận chuyên theo dõi sinh viên tốt nghiệp của Trường.

Tiêu chí 6: Tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp.

Lĩnh vực 5: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ và chuyển giao công nghệ

Tiêu chí 1: Hoạt động nghiên cứu khoa học của trường

Tiêu chí 2: Các sản phẩm và thu nhập từ nghiên cứu và dịch vụ

Tiêu chí 3: Các giải thưởng quốc gia và quốc tế về khoa học-công nghệ, về sản xuất và dịch vụ (của cán bộ, giảng viên và sinh viên)

Tiêu chí 4: Hoạt động chuyển giao công nghệ

Lĩnh vực 6: Hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ đào tạo và NCKH

Tiêu chí 1: Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện đúng qui định của Nhà nước về quan hệ với nước ngoài.

Tiêu chí 2: Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo và NCKH.

Tiêu chí 3: Các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả

Lĩnh vực 7: Trang thiết bị, cơ sở vật chất

Tiêu chí 1: Số m²/sinh viên (phòng học, diện tích đất, phòng thực hành, thư viện...)

Tiêu chí 2: Thư viện, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu

Tiêu chí 3: Trang thiết bị giảng dạy, học tập và cơ sở vật chất khác

Lĩnh vực 8: Tài chính và quản lý tài chính

Tiêu chí 1: Đa dạng các nguồn tài chính (Chính phủ, học phí của sinh viên, thu nhập từ dịch vụ, hỗ trợ quốc tế...)

Tiêu chí 2: Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính được chuẩn hoá, công khai hoá, minh bạch và theo đúng quy định.

Tiêu chí 3: Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các đơn vị và các hoạt động của đơn vị.

1.5.3. Các quy trình đảm bảo chất lượng, quản lý chất lượng, kiểm định chất lượng:

1.5.3.1. Quy trình vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng (hay quy trình quản lý chất lượng)

- Xây dựng các thủ tục, quy trình ứng với từng lĩnh vực, tiểu lĩnh vực, công việc trong từng lĩnh vực.

- Vận hành các thủ tục, quy trình

- Lập hồ sơ, theo dõi, ghi chép trong quá trình vận hành

- Chỉnh sửa, hoàn thiện quy trình

- Vận hành tiếp tục

1.5.3.2. Chuẩn bị báo cáo tự đánh giá, đăng ký được kiểm định chất lượng

1.5.3.3. Tổ chức đón đoàn đánh giá ngoài

1.5.3.4. Phản hồi dự thảo báo cáo tổng kết của đoàn đánh giá ngoài

1.5.3.5. Công nhận hoặc không công nhận của Hội đồng kiểm định ĐHQGHN

Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CỦA KHOA LUẬT ĐHQGHN

2.1. Tổng quan về Khoa Luật ĐHQGHN.

2.1.1. Quá trình thành lập và phát triển của Khoa Luật - ĐHQGHN

Khoa được thành lập tại trường đại học Tổng hợp Hà Nội từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1975)

Năm 1995 trường đại học KHXH & NV và trường đại học Khoa học Tự nhiên ra đời trên cơ sở tách trường đại học tổng hợp Hà Nội. Khoa Luật trở thành một khoa của trường đại học KHXH&NV- ĐHQGHN.

Ngày 07/03/2000, Giám đốc ĐHQGHN đã ra quyết định số 85/TCCB về việc thành lập Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN trên cơ sở khoa Luật thuộc trường đại học KHXH&NV trước đây.

2.1.2. Định hướng, mục tiêu phát triển của Khoa

Khoa Luật đã xác định một cách rõ ràng sứ mạng và mục tiêu phát triển của mình trong bản "*Kế hoạch Chiến lược phát triển của Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020*"

2.2. Thực trạng công tác ĐBCL đào tạo đại học của Khoa Luật từ năm 2003 đến nay.

Đánh giá thực trạng công tác đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa theo 8 lĩnh vực sau:

2.2.1. Lĩnh vực 1: Công tác Tổ chức và quản lý

2.2.1.1. Sứ mạng, mục tiêu, chiến lược của Khoa

Với chức năng là một đơn vị đào tạo trực thuộc ĐHQGHN - một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao hàng đầu của cả nước, hiện nay Khoa Luật đang trong lộ trình phấn đấu trở thành một trường đại học thành viên của ĐHQGHN. Trong bản "*Kế hoạch Chiến lược phát triển của Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020*", Khoa Luật đã xác định rõ sứ mạng và mục tiêu phát triển của Khoa.

2.2.1.2. Cơ chế quản lý:

Cơ chế quản lý về tổ chức và hoạt động của Khoa theo điều lệ trường Đại học và quy định chung của ĐHQGHN. Hệ thống quản lý của Khoa theo mô hình 3 cấp: ĐHQGHN - Khoa - các Phòng chức năng, Bộ môn, Trung tâm, làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có phân cấp quản lý. Nhìn chung, Khoa Luật đã xây dựng được một quy trình tổ chức và quản lý tương đối hợp lý, phù hợp với điều kiện hiện nay của Khoa. Tuy nhiên việc vận hành nó chưa thực sự thống nhất, khoa học, do vậy hiệu quả đạt được chưa cao.

2.2.2. Lĩnh vực 2: Chương trình đào tạo và các hoạt động đào tạo

2.2.2.1. Chương trình đào tạo

Khoa Luật đã xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo này còn gắn kết được với nhu cầu học tập của sinh viên, nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động. Hiện nay Khoa Luật đã có tương đối đầy đủ các chương trình đào tạo cho các ngành, chuyên ngành đào tạo của bậc đào tạo đại học.

2.2.2.2. Phương thức tổ chức đào tạo:

Các phương thức đào tạo bậc đại học của Khoa tương đối đa dạng và được chuẩn hóa, được thiết kế dựa trên chương trình chuẩn của ĐHQGHN và của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Các chương trình đào tạo được thực hiện nghiêm túc, đa dạng, có sự

liên kết đào tạo với các cơ sở nổi tiếng trên thế giới. Trên cơ sở đó, người học có thể lựa chọn phương thức phù hợp với mình. Tuy nhiên hiện nay Khoa Luật còn thiếu các quy định cụ thể nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của các phương thức đào tạo. Chính vì vậy chưa có những hoạt động nhằm khảo sát, đánh giá định kỳ một cách khách quan và khoa học về chất lượng đầu ra của các phương thức đào tạo.

2.2.2.3. Phương pháp dạy và học

Trong nhiều năm qua, thực hiện chủ trương đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực tự học, lấy người học làm trung tâm mà ĐHQGHN chỉ đạo. Khoa Luật đã thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy và học, góp phần thay đổi nhận thức về sự cần thiết phải thay đổi phương pháp giảng dạy và phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ.

2.2.2.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hiện nay, Khoa Luật đã có quy trình kiểm tra đánh giá mới, có sử dụng công nghệ trong đào tạo, áp dụng hình thức kiểm tra đánh giá tiên tiến. Cho đến thời điểm này, Khoa Luật đang sử dụng nhiều thủ pháp đánh giá đa dạng theo chuẩn quốc tế; công tác kiểm tra- đánh giá được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan và tương đối chính xác. Quy trình kiểm tra đánh giá nhìn chung khá đa dạng, Thông qua khảo sát ý kiến người học cho thấy, người học đánh giá khá cao tính chất nghiêm túc của việc kiểm tra, đánh giá mà Khoa đang thực hiện.

2.2.3. Lĩnh vực 3: *Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên*

2.2.3.1. Số lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên của Khoa

2.2.3.2. Tỷ lệ CBGD trên số SV và tỷ lệ CBGD trên tổng số CB của Khoa

Khoa Luật hiện có 38 giảng viên cơ hữu trên tổng số 72 cán bộ của Khoa.

- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu 38/72 (53%)

- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sỹ trở lên/tổng số giảng viên cơ hữu là 18/38 (48%%)

- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sỹ trở lên/ tổng số giảng viên cơ hữu là 21/38 (55%)

- Tỷ lệ sinh viên hệ chính quy/cán bộ giảng dạy là 6/1. Trong đó Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên quy đổi 31 sinh viên trên 1 giảng viên.

2.2.3.2. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên

2.2.4. Lĩnh vực 4: Người học

2.2.4.1. Chất lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo.

Công tác đào tạo đại học của Khoa trong những năm vừa qua đã có những bước tiến đáng kể. Quy mô đào tạo đại học và số lượng tuyển sinh của Khoa tăng đều qua các năm. Tuy vậy hiện nay Khoa vẫn chưa có bộ phận chuyên theo dõi sinh viên tốt nghiệp và thu thập thông tin phản hồi từ cơ sở sử dụng sinh viên tốt nghiệp của Khoa mà chủ yếu vẫn chỉ qua hình thức thăm dò cá nhân.

2.2.4.2. Chế độ chính sách và công tác giáo dục tư tưởng đối với người học

2.2.5. Lĩnh vực 5: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ và chuyển giao công nghệ

Khoa Luật đã xây dựng một cách tổng thể và toàn diện về hoạt động NCKH trong toàn Khoa từ ngắn hạn đến dài hạn, từ đó có những yêu cầu và đặt hàng nghiên cứu những vấn đề cấp bách cả về lý luận và thực tiễn phục vụ yêu cầu dạy- học luật, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội cũng như phục vụ cho công tác đào tạo, đổi mới giáo trình, phương pháp giảng dạy và nâng cao năng lực NCKH của giảng viên trong Khoa.

2.2.6. Lĩnh vực 6: Hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ đào tạo và NCKH

Khoa Luật là một cơ sở luật học đầu tiên và có uy tín trên cả nước nên đã thu hút được sự quan tâm của nhiều đối tác quốc tế.

Khoa có cơ hội tiếp nhận chương trình hợp tác đào tạo Luật bằng tiếng Pháp hệ cử nhân và thạc sỹ sớm nhất ở Việt Nam (đối với chương trình cử nhân) và duy nhất ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương (đối với chương trình thạc sỹ). Không chỉ hợp tác với khối Pháp ngữ, Khoa Luật còn liên kết với tổ chức Jetro- Nhật Bản đào tạo văn bằng 2 chính quy Luật Việt-Nhật và mở rộng quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với đa ngôn ngữ, đa quốc gia trong khu vực và trên thế giới; triển khai nhiều đề tài, dự án và các hội nghị, hội thảo quốc tế quan trọng.

Tuy nhiên ngoài các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa Luật, trừ các chương trình hợp tác với khối Pháp ngữ còn lại vẫn là những chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, nhỏ lẻ chưa mang tính định hướng và chưa có kế hoạch tìm kiếm đối tác lâu dài, ổn định.

2.2.7. Lĩnh vực 7: Thư viện, Trang thiết bị, cơ sở vật chất

Với vị trí địa lý của một Khoa trực thuộc nằm trong khuôn viên của ĐHQGHN, nên nhiều phòng ốc, giảng đường của Khoa phải sử dụng chung với các

đơn vị khác của ĐHQGHN. Mặc dù, các diện tích sử dụng còn chật hẹp nhưng ngoài diện tích và tài liệu dùng chung với Trung tâm Thư viện ĐHQGHN, Khoa đã dành một diện tích tương đối cho phòng tư liệu của Khoa. Thư viện của Khoa tuy qui mô nhỏ nhưng đa dạng về chủng loại, nhiều về số lượng và thường xuyên được bổ sung, cập nhật. Hệ thống thư viện được tin học hoá thuận tiện cho việc tra cứu, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của đội ngũ cán bộ và người học.

2.2.8. Lĩnh vực 8: Tài chính và quản lý tài chính:

Khoa Luật là một trong 21 đơn vị của ĐHQGHN được giao quyền tự chủ về tài chính kể từ năm 2002 đến nay. Để thực hiện chủ trương này, Khoa đã có chiến lược, kế hoạch và giải pháp khai thác các nguồn tài chính khác nhau để đáp ứng có hiệu quả các hoạt động đào tạo và NCKH.

2.3. Nhận xét, đánh giá chung về công tác đảm bảo chất lượng của Khoa

2.3.1. Nhận xét chung

Trong những năm qua Ban lãnh đạo Khoa và toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên luôn cố gắng nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng phục vụ nhằm tạo ra sản phẩm đào tạo có chất lượng, có uy tín trong giới luật học trong và ngoài nước.

Công việc đảm bảo chất lượng của các đơn vị thuộc Khoa (Phòng, Ban, Bộ môn) bước đầu đã xây dựng được kế hoạch hoạt động, kế hoạch phát triển cũng như những quy định, quy trình thực hiện công việc có liên quan của đơn vị mình báo cáo với Lãnh đạo Khoa. Tuy nhiên các đơn vị vẫn chưa xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển lâu dài và chưa công khai trước toàn Khoa cũng như trên phương tiện thông tin khác như trang Website về kế hoạch phát triển đó.

Về hệ thống đánh giá chất lượng giảng dạy: Nhìn chung Khoa đã xây dựng được quy trình đánh giá tương đối chi tiết, hiệu quả, phù hợp với sự chỉ đạo chung của ĐHQGHN.

Hệ thống các quy định, quy trình đảm bảo chất lượng: Nhìn chung các đơn vị thuộc Khoa mặc dù đã có các quy định, quy trình thực hiện công việc, nhưng hệ thống các quy định này chưa đầy đủ, cập nhật, chưa được văn bản hoá theo trình tự thống nhất.

Công tác kiểm định chất lượng cũng rất được chú trọng trong những năm gần đây, hiện tại Khoa đã đăng ký tham gia kiểm định chất lượng giáo dục đại học của

ĐHQGHN từ năm 2006 và đang triển khai công tác Tự đánh giá toàn Khoa (lần 2) chuẩn bị cho đợt đánh giá ngoài dự kiến vào Quý 1 năm 2009.

2.3.2. Những hạn chế, tồn tại trong công tác đảm bảo chất lượng của Khoa:

Hiện nay Khoa Luật vẫn chưa xây dựng được một hệ thống quản lý chất lượng đào tạo cũng như chưa có phương án xây dựng chính sách quản lý chất lượng để quảng bá đến từng cán bộ, giảng viên trong Khoa. Vì vậy việc quản lý chất lượng đào tạo tại Khoa vẫn theo một cách trực giác, theo kinh nghiệm dẫn đến việc sử dụng nguồn lực lãng phí. Cơ sở vật chất còn hạn chế, không đáp ứng được quy mô đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo. Số lượng giảng viên có học hàm, học vị chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng quy mô và đa dạng hoá lĩnh vực của Khoa trong tương lai.

Các chuyên ngành đào tạo tuy đã đa dạng hoá nhưng còn hẹp. Chưa triển khai đào tạo các ngành công nghệ trong Khoa. Đào tạo gắn lý thuyết với thực hành chưa hiệu quả. Việc triển khai đào tạo theo tín chỉ đã và đang tổ chức thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao. Các hoạt động nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, khả năng ứng dụng còn thấp.

Thông tin kết quả học tập từ Khoa tới sinh viên chưa được hiện đại hoá thông qua chương trình phần mềm quản lý đào tạo. Khoa chưa đáp ứng được nhu cầu của người học một cách triệt để thông qua việc đào tạo chuyên ngành tập trung và đào tạo một lúc hai ngành, hai chuyên ngành. Các dịch vụ hỗ trợ sinh viên như ký túc xá, sân chơi thể thao... cũng chưa thực sự được quan tâm tốt.

2.3.3. Sự cần thiết phải xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đại học của Khoa Luật ĐHQGHN

Trên cơ sở so sánh các chuẩn mục tiêu đào tạo đề ra đối chiếu với thực trạng công tác đảm bảo chất lượng của Khoa Luật, thì thực tế chất lượng giáo dục đào tạo bậc đại học của Khoa còn hạn chế so với chuẩn.

Để đưa chất lượng đào tạo sinh viên Khoa Luật tương đương với chuẩn, đáp ứng yêu cầu cần thiết của xã hội thì nhất thiết phải thực hiện các giải pháp nhằm để cải tiến thực trạng. Mặt khác chất lượng đào tạo sinh viên Khoa Luật muốn đạt chuẩn thì ngoài yếu tố con người thì nó còn phụ thuộc nhiều vào các điều kiện đảm bảo chất lượng của một cơ sở giáo dục đào tạo đại học.

Do vậy, trước hết phải tăng cường quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để tiến tới xây dựng một hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo chuẩn và vận hành nó sao cho phù hợp, hiệu quả thì mới có thể đảm bảo được mục tiêu đào tạo của Khoa Luật theo chuẩn đề ra.

Chương 3: XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CỦA KHOA LUẬT ĐHQGHN

3.1. Xây dựng hệ thống ĐBCL đào tạo bậc đại học của Khoa Luật ĐHQGHN

3.1.1. Nguyên tắc chọn lựa để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa

Nguyên tắc định hướng vào người học, Nguyên tắc đề cao trách nhiệm của người lãnh đạo, Nguyên tắc quản lý theo quá trình, Nguyên tắc cải tiến liên tục, Nguyên tắc phù hợp với đặc thù của một cơ sở đào tạo đại học nói chung và đơn vị đào tạo trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng....

3.1.2 Đề xuất xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật ĐHQGHN

Đề xuất của tác giả để xây dựng một hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại học của Khoa Luật ĐHQGHN, trình tự tiến hành như sau:

3.1.2.1. Xác định các lĩnh vực cần quản lý trong hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật như sau:

- Lĩnh vực 1: Tổ chức và quản lý.
- Lĩnh vực 2: Chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo
- Lĩnh vực 3: Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên
- Lĩnh vực 4: Người học.
- Lĩnh vực 5: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ và chuyển giao công nghệ
- Lĩnh vực 6: Hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ đào tạo và NCKH
- Lĩnh vực 7: Trang thiết bị, cơ sở vật chất
- Lĩnh vực 8: Các nguồn tài chính.

3.1.2.2. Xây dựng hệ thống các tiêu chí và thủ tục, quy trình ứng với từng lĩnh vực, tiểu lĩnh vực, công việc trong từng lĩnh vực.

1) Thiết lập Cơ cấu tổ chức của Hệ thống đảm bảo chất lượng của Khoa, bao gồm:

1.1). “Hội đồng đảm bảo chất lượng của Khoa Luật”

1.2) “Ban theo dõi hoạt động đảm bảo chất lượng Khoa Luật” để giúp việc cho Hội đồng đảm bảo chất lượng

Hội đồng đảm bảo chất lượng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ xây dựng các thủ tục, quy trình cho các tổ chức, cá nhân, đơn vị trong Khoa, với nguyên tắc công việc thuộc Bộ phận nào thì Bộ phận đó sẽ có trách nhiệm xây dựng tiêu chí và thủ tục, quy trình

2) Xây dựng các tiêu chí của hệ thống đảm bảo chất lượng

3) Phân công trách nhiệm xây dựng các tiêu chí và thủ tục, quy trình ứng với từng lĩnh vực, tiểu lĩnh vực, công việc trong từng lĩnh vực:

Lĩnh vực 1: Tổ chức và quản lý

Trách nhiệm xây dựng: Ban Chủ nhiệm Khoa, Chi uỷ, Trưởng các đơn vị

Các đầu việc cần xây dựng :

- + Xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và chính sách chất lượng của Khoa
- + Xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Khoa.
- + Phân công quyền hạn, trách nhiệm của Ban Chủ nhiệm Khoa và xác định chức trách, nhiệm vụ của từng vị trí lãnh đạo đơn vị thuộc Khoa
- + Thành lập Bộ phận theo dõi chất lượng của Khoa
- + Thành lập Ban Kiểm định chất lượng của Khoa

Lĩnh vực 2: Chương trình đào tạo và các hoạt động đào tạo

Trách nhiệm xây dựng: Ban Chủ nhiệm Khoa, Phòng QLĐT&KH, Các Bộ môn

Các đầu việc cần xây dựng:

- + Xây dựng mục tiêu chất lượng đào tạo của Khoa
- + Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng đào tạo ở từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với mục tiêu chất lượng của Khoa.
- + Phân công quyền hạn trách nhiệm của lãnh đạo phòng và xác định chức trách, nhiệm vụ của từng bộ phận thuộc Phòng.
- + Xây dựng thủ tục, quy trình thiết kế chương trình đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu đào tạo của Khoa.
- + Xây dựng thủ tục, quy trình, cách thức tổ chức đào tạo
- + Xây dựng các phương pháp dạy và học
- + Xây dựng thủ tục, quy trình kiểm tra, đánh giá

- + Xây dựng các thủ tục, quy trình hướng dẫn các hoạt động khác có liên quan như: Tổ chức các Hội thảo, hội nghị, hội giảng, các buổi lễ,

Lĩnh vực 3: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên

Trách nhiệm xây dựng: Ban Chủ nhiệm Khoa, Bộ phận TCCB

Các đầu việc cần xây dựng:

- + Xây dựng mục tiêu chất lượng về nhân sự của Khoa
- + Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng về nhân sự
- + Xây dựng thủ tục, quy trình tuyển dụng
- + Xây dựng thủ tục, quy trình đào tạo cán bộ, giảng viên
- + Xây dựng thủ tục, quy trình đánh giá cán bộ viên chức
- + Thủ tục giải quyết, hướng dẫn các chế độ khác có liên quan

Lĩnh vực 4: Người học.

Trách nhiệm xây dựng: Ban Chủ nhiệm Khoa, Phòng QLĐT&KH, Các Bộ môn

Các đầu việc cần xây dựng:

- + Xây dựng quy trình tuyển sinh cho từng hệ đào tạo
- + Xây dựng thủ tục, quy trình hướng dẫn người học về chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, các yêu cầu kiểm tra, đánh giá.
- + Xây dựng quy trình đảm bảo các chính sách, chế độ hợp lý cho người học.
- + Xây dựng quy trình theo dõi sinh viên tốt nghiệp

Lĩnh vực 5: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ và chuyển giao công nghệ

Trách nhiệm xây dựng: Hội đồng Khoa học và đào tạo, Ban Chủ nhiệm Khoa

Các đầu việc cần xây dựng:

- Xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Khoa phù hợp với mục tiêu chất lượng của ĐHQGHN.
- Xây dựng quy trình lập kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng năm.
- Xây dựng thủ tục, quy trình đấu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng thủ tục quy trình theo dõi, kiểm tra tiến độ và đánh giá thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Hướng dẫn tổ chức các hội nghị, hội thảo.

Lĩnh vực 6: Hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ đào tạo và NCKH

Trách nhiệm xây dựng: Bộ phận Quan hệ Quốc tế

Các đầu việc cần xây dựng:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về hợp tác quốc tế của Khoa trong đó có mục tiêu cụ thể, nội dung, nhân lực, kinh phí thực hiện, phân công trách nhiệm thực hiện.

- Xây dựng quy trình quản lý hoạt động đào tạo liên kết quốc tế của Khoa;

- Xây dựng quy trình quản lý công tác hợp tác quốc tế của Khoa, cụ thể là:

- + Xây dựng quy trình quản lý đoàn vào (bao gồm người nước ngoài đến thăm quan, công tác, làm việc, nghiên cứu và học tập tại Khoa)

- + Xây dựng quy trình quản lý đoàn ra (bao gồm cán bộ, viên chức, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đang công tác và học tập tại Khoa)

- + Xây dựng thủ tục quy trình hợp tác và ký kết các văn bản thoả thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài;

- + Xây dựng thủ tục, quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

- + Xây dựng thủ tục, quy trình phát triển, tiếp nhận, quản lý các quỹ, dự án, học bổng do nước ngoài tài trợ;

- + Xây dựng hệ thống thông tin về hợp tác quốc tế của Khoa để lưu trữ và giới thiệu quảng bá hình ảnh của Khoa đối với các đối tác quốc tế

- Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục khác có liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế của Khoa.

Lĩnh vực 7: Trang thiết bị, cơ sở vật chất

Trách nhiệm xây dựng: Ban Chủ nhiệm Khoa, Bộ phận Cơ sở vật chất và quản trị thiết bị.

Các đầu việc cần xây dựng:

- Xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Khoa phù hợp với mục tiêu chung của ĐHQGHN.

- Xây dựng thủ tục cung ứng vật tư, thiết bị cho các đơn vị trong Khoa đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn việc bảo trì và vệ sinh các trang thiết bị trong Khoa.

- Xây dựng thủ tục, quy trình quản lý xây dựng cơ bản và sửa chữa thường xuyên, định kỳ hạ tầng cơ sở của Khoa.

Lĩnh vực 8: Các nguồn tài chính

Trách nhiệm xây dựng: Bộ phận Kế toán - Tài vụ

Các đầu việc cần xây dựng:

- Xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng về tài chính của Khoa phù hợp với quy định chung của ĐHQGHN.
- Quy định việc kiểm tra, giám sát các hoạt động thu chi tài chính trong Khoa.
- Hướng dẫn việc phân tích các hoạt động thu chi và đề xuất ý kiến tham mưu.

3.1.2.3. Công bố hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học

- Lãnh đạo Khoa công bố công khai trước toàn thể cán bộ, viên chức trong Khoa hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học đã được xây dựng, bao gồm:

- + Cơ cấu tổ chức của hệ thống, chức năng, nhiệm vụ, Ban tổ chức chỉ đạo công tác quản lý chất lượng của Khoa;
- + Chính sách, mục tiêu của hệ thống;
- + Kế hoạch hoạt động, phát triển trong từng giai đoạn cụ thể
- + Kế hoạch chi tiết: mục tiêu, phân công trách nhiệm, các bước tiến hành và thời gian triển khai.

- Công bố trên trang Web của Khoa và ĐHQGHN.

3.2. Thử xây dựng thủ tục, quy trình thực hiện các công việc trong lĩnh vực Hợp tác Quốc tế của Khoa

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế bao gồm nhiều các tiểu lĩnh vực như:

- Quản lý hoạt động đào tạo liên kết quốc tế
- Quản lý đoàn ra, đoàn vào, thủ tục ký kết các văn kiện hợp tác quốc tế, tổ chức hội thảo hội nghị quốc tế, quản lý các quỹ học bổng, dự án...

3.2.1. Xây dựng quy trình “Quản lý hoạt động đào tạo liên kết quốc tế của Khoa Luật ĐHQGHN”.

3.2.1.1. Nguyên tắc xây dựng:

3.2.1.2. Xây dựng các thủ tục và quy trình thực hiện:

- *Bước 1:* Xác định hình thức đào tạo liên kết quốc tế:
- *Bước 2:* Xác định phương thức đào tạo liên kết quốc tế:
- *Bước 3:* Yêu cầu lựa chọn đối tác nước ngoài:

- *Bước 4:* Xây dựng chương trình đào tạo:
- *Bước 5:* Thủ tục hồ sơ cấp giấy phép thực hiện:
- *Bước 6:* Công tác tuyển sinh, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học
- *Bước 7:* Kế hoạch- tài chính và CSVC:
- *Bước 8:* Yêu cầu về văn bằng
- *Bước 9:* Tổ chức lớp học:
- *Bước 10:* Công tác tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình đào tạo liên kết quốc tế tại Khoa,

3.2.2. Xây dựng quy trình “Quản lý công tác hợp tác quốc tế của Khoa Luật ĐHQGHN”

3.2.2.1. Nguyên tắc xây dựng:

3.2.2.2. Xây dựng các thủ tục và quy trình thực hiện đối với công tác HTQT :

1) Thủ tục, qui trình Quản lý đoàn vào

- *Bước 1:* Lập kế hoạch đoàn vào:
- *Bước 2:* Thủ tục đoàn vào:
- *Bước 3:* Thủ tục gia hạn thời gian công tác, học tập tại Khoa của chuyên gia, giảng viên và sinh viên nước ngoài
- *Bước 4:* Tiếp nhận sinh viên người nước ngoài đến học tập tại Khoa.
- *Bước 5:* Đón tiếp và làm việc với các đoàn khách chính thức của Khoa

2) Thủ tục, qui trình Quản lý đoàn ra

- *Bước 1:* Lập kế hoạch đoàn ra:
- *Bước 2:* Thủ tục xuất cảnh của cán bộ, giảng viên, sinh viên của Khoa đi công tác, học tập ở nước ngoài và báo cáo kết quả công tác, học tập ở nước ngoài.
- *Bước 3:* Thủ tục gia hạn thời gian công tác, học tập ở nước ngoài của cán bộ, viên chức, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học sinh.

3) Thủ tục, qui trình Ký kết văn kiện hợp tác quốc tế

- *Bước 1:* Bộ phận Quan hệ quốc tế chủ trì tổ chức buổi lễ ký kết:
- *Bước 2:* Tổ chức thực hiện nội dung hợp tác đã được ký kết:

4) Thủ tục, qui trình Tổ chức Hội nghị, Hội thảo quốc tế

- *Bước 1:* Thủ tục xin phép:

- *Bước 2*: Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Khoa tổ chức hội nghị, hội thảo đã được ĐHQGHN cho phép theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, ĐHQGHN;

- *Bước 3*: Báo cáo kết quả hội nghị, hội thảo trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc hội nghị, hội thảo; kiến nghị và tổ chức triển khai các hoạt động liên quan sau hội nghị, hội thảo.

5) Thủ tục, qui trình Quản lý các quỹ, dự án, học bổng do nước ngoài tài trợ

- *Bước 1*: Bộ phận quan hệ quốc tế phối hợp với Phòng CTCT-HSSV hoặc các Trung tâm lập hồ sơ xin phép tiếp nhận quỹ, dự án, học bổng, viện trợ để trình Giám đốc ĐHQGHN theo đúng quy trình và quy định hiện hành của ĐHQGHN;

- *Bước 2*: Theo dõi kết quả trả lời của ĐHQGHN để triển khai các khâu tiếp theo

- *Bước 3*: Bộ phận quan hệ quốc tế là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển, khai thác, tiếp nhận và triển khai thực hiện các dự án, quỹ do nước ngoài tài trợ cho Khoa, đồng thời quản lý dự án, quỹ, học bổng, viện trợ và định kỳ báo cáo ĐHQGHN.

3.3. Vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bậc đại của Khoa Luật ĐHQGHN

Trong quá trình vận hành cần phải lập hồ sơ, theo dõi, ghi chép cụ thể chi tiết các khâu thực hiện để làm cơ sở cho việc chỉnh sửa, cải tiến những khâu chưa đạt, hoàn thiện những quy trình đã xây dựng và đảm bảo việc vận hành liên tục của quá trình quản lý, có như thế mới có thể đảm bảo được chất lượng đào tạo mong đợi. Hơn nữa trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm soát để quá trình vận hành không đi chệch mục tiêu.

3.3.1. Yêu cầu vận hành hệ thống:

Để vận hành tốt hệ thống đảm bảo chất lượng cần phải tuân thủ các bước của quá trình tạo sản phẩm trong giáo dục đại học đó là.

- Lập kế hoạch tạo sản phẩm

- Thiết kế quá trình đào tạo phù hợp

3.3.2. Xem xét của lãnh đạo

Ban chủ nhiệm Khoa phải định kỳ xem xét hệ thống đảm bảo chất lượng của Khoa có được vận hành một cách tích cực và hiệu quả không. Việc xem xét phải đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của hệ thống đảm bảo chất lượng và từ đó có những

chỉnh sửa, bổ sung và cải tiến hiện trạng. Sự xem xét của lãnh đạo phải được lưu hồ sơ để làm căn cứ cho những lần đánh giá sau, nội dung lưu trữ bao gồm:

- Thông tin về kết quả đánh giá, phản hồi của khách hàng,
- Quyết định của lãnh đạo:

3.3.3. Kiểm tra, đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng của Khoa

- Mục đích của kiểm tra, đánh giá:
- Triển khai công tác Tự đánh giá (Kiểm tra, đánh giá nội bộ)
- Chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài và kiểm định công nhận của ĐHQGHN

3.3.4. Công tác cải tiến, vận hành liên tục của hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học

Cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự vận hành liên tục của Hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo, trên cơ sở đó tạo đầu ra đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

3.4. Kiểm chứng về tính cấp thiết, tính khả thi của hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đã xây dựng

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nền giáo dục Việt Nam trong những năm vừa qua đã có nhiều sự chuyển biến tích cực, trong đó đổi mới quản lý giáo dục nhằm phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo ở các cấp đã và đang là một nhiệm vụ có tính chiến lược trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo theo định hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và xã hội hoá. Việc nghiên cứu và ứng dụng một hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo nói chung và đào tạo đại học nói riêng đã và đang là vấn đề được đông đảo đội ngũ lãnh đạo, các nhà quản lý, nghiên cứu và giáo viên của các cấp đặc biệt quan tâm.

Trong đề tài luận văn này, tác giả đã đề cập và phân tích một cách chi tiết những vấn đề liên quan đến chất lượng nói chung, chất lượng đào tạo nói riêng, cách nhận thức, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục hiện nay mà các nhà khoa học đã đưa ra. Tiếp đến tác giả đã tìm hiểu một số tài liệu có liên quan để phân tích các khía cạnh khác có liên quan đến chất lượng đào tạo trong các trường đại học và đề xuất ý

tưởng của bản thân trong việc đưa ra quy trình xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng với các tiêu chí và thủ tục thực hiện các công việc đối với mỗi lĩnh vực cụ thể của Khoa Luật ĐHQGHN. Qua cách tiếp cận như vậy, một mặt giúp cho các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đội ngũ cán bộ, giảng viên, các tổ chức đoàn thể trong Khoa có được cách nhìn nhận đúng đắn về chất lượng, kiểm định chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng... và đây cũng là cơ sở, luận cứ khoa học cần thiết để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật ĐHQGHN.

Bên cạnh việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề lý luận trên, luận văn cũng đã nêu ra được thực trạng chất lượng đào tạo đại học và công tác đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật ĐHQGHN. Bên cạnh những điều đã làm được, vẫn còn tồn tại những vấn đề bất cập về cơ chế quản lý, thực thi đảm bảo chất lượng, tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên... như tác giả đã đề cập ở chương 2. Do vậy, cần thiết phải xây dựng một hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa và vận hành nó sao cho hiệu quả theo một quy trình chuẩn mực thống nhất. Có như vậy mới có thể nâng cao được chất lượng đào tạo lâu dài của Khoa và thực hiện được mục tiêu chiến lược đã đề ra. Hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật mà tác giả đã xây dựng, được tham khảo một số mô hình và các tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định chất lượng của một số trường đại học trong nước và trên thế giới, đặc biệt là trên tinh thần Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đại học của ĐHQGHN và tham khảo những ý kiến góp ý của các nhà Khoa học và chuyên gia giáo dục trong và ngoài ĐHQGHN. Về mặt chủ quan có thể thấy, với điều kiện nguồn lực và khả năng cho phép của Khoa, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng được một hệ thống đảm bảo chất lượng đại học theo đúng chuẩn mực của ĐHQGHN, của ngành Giáo dục và quốc tế.

Ngoài việc đề xuất xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học với các tiêu chí, quy trình chung cho các lĩnh vực thuộc Khoa, tác giả đã thử xây dựng hệ thống các tiêu chí, thủ tục quy trình thực hiện đối với lĩnh vực Hợp tác quốc tế của Khoa Luật- lĩnh vực mà tác giả đang công tác và có điều kiện tìm hiểu hiện nay trên nguyên tắc hướng tới đáp ứng làm thoả mãn nhu cầu của người học, có sự tham gia

và phân công trách nhiệm của mọi người. Trên cơ sở hệ thống đã được xây dựng, trong luận văn này tác giả cũng đã đề xuất cách thức và các điều kiện để vận hành hệ thống sao cho hiệu quả, phù hợp. Tác giả cho rằng nếu việc vận hành được đồng bộ và toàn diện theo hệ thống đã xây dựng, chắc chắn sản phẩm đào tạo của Khoa Luật hoàn toàn đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

2. Khuyến nghị

Để việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học của Khoa Luật ĐHQGHN được tiến hành theo đúng lộ trình và kế hoạch đề ra, đồng thời vận hành được hiệu quả, chất lượng, tác giả có một vài khuyến nghị như sau:

- Vấn đề nâng cao chất lượng và đảm bảo chất lượng đào tạo phải được sự đồng lòng, nhất trí và sự ủng hộ có hiệu quả của các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý giáo dục các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các ngành và đặc biệt là sự nhất trí ủng hộ trong toàn thể cán bộ viên chức, giảng viên, sinh viên trong Khoa.

- Khoa phải trực tiếp đề xuất các phương án xây dựng và trình với ĐHQGHN để thẩm định và thực thi đề án.

- Khoa cũng phải xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn để từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết (nhân lực, vật lực và tài lực) đảm bảo cho sự thành công của hệ thống.

- Trong quá trình áp dụng mô hình đảm bảo chất lượng này, chắc chắn sẽ nảy sinh những vấn đề còn bất cập, chưa phù hợp, do vậy đòi hỏi Khoa phải thường xuyên rà soát, thu thập, cập nhật các nguồn thông tin để điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí, thủ tục, quy trình nhằm xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng ngày càng hoàn chỉnh và hiệu quả hơn.